

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-05-2021

V/v “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Riều; 2. Ông Lê Thanh Nghị;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2020/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy A, sinh ngày: 03/9/1992; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp XT, xã BT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày: 26/3/1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện GCT. Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/2013 ngày 27/02/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì anh H ngoại tình bỏ gia đình từ năm 2015 đến năm 2018. Rồi quay về tôi đã tha thứ một lần vẫn tiếp tục ngoại tình. Từ đầu năm 2020 anh H bắt đầu nghiện ma túy, bỏ con cái. Hiện giờ đang sống chung với người con gái khác.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 12/4/ 2013, hiện đang sống với chung với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Văn H nhưng do anh H vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh H và không hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy A là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị A và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, GCT, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Phía anh H đã được triệu tập họp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị A và anh H đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 12/4/ 2013. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện chăm sóc cháu H từ nhỏ đã được chị A chăm sóc. Để ổn định trong quá trình sinh hoạt, tại biên bản xác minh ngày 01/03/2021 chính quyền địa phương xác định chị A có đủ điều kiện về kinh tế và chăm sóc con tốt. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giao chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thúy A được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 12/4/ 2013; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí : Chị Lê Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019211 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã BT, GCT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG